

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

- 1 -
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 132/2021/HSST
Ngày: 08-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Vững.

Ông Trần Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Ông Nguyễn Hồng Kim – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2021/TLST - HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2021/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Khoa N**, sinh năm: 1977.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: ấp Khánh An, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh A; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Đặng Đức Thiên và bà Nguyễn Thị Thanh Thúy; Bản thân vợ có tên Lê Ngọc Th (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị bắt giữ ngày 29/9/2021, tạm giam từ ngày 03/10/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1/ Trương Thị Ngọc Ng, sinh năm 1961 (vắng mặt).

2/ Lê Ngọc Th, sinh năm 1985 (có mặt).

Cùng cư trú: ấp Mỹ Phó, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh A.

- Người làm chứng: Đặng Văn Thành, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cư trú: khu phố Trị Yên, thị trấn C, huyện C, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Khoa N và Lê Ngọc Th là vợ chồng, năm 2017 do xảy ra mâu thuẫn trong tình cảm nên N thuê phòng trọ ở riêng. Còn chị Th cùng mẹ ruột là bà Trương Thị Ngọc Ng và 02 con sinh sống tại nhà trọ thuộc ấp Trị Yên, xã Tân Kim (nay là khu phố Trị Yên, thị trấn C), huyện C. Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 09/12/2018 N về thăm con thì thấy có một người đàn ông lạ nằm ở phòng khách nên ghen tuông và xảy ra cãi vã với chị Th. Sau đó N dùng tay đánh nhiều cái vào lưng của chị Th, thấy vậy bà Ng đến can ngăn và giằng co với N. N lấy con dao Thái lan mũi nhọn, cán bọc nhựa màu vàng dài 10 cm, rộng 02cm được quấn vải bông màu đen; lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 10,5cm, rộng 1,5cm trên khung bếp, cầm trên tay phải đâm xóc từ phải qua trái vòng ra phía sau, trúng vào hông trái bà Ng gây Th tích. Sau đó chị Th và bà Ng được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị. Đến ngày 10/12/2018 bà Ng xuất viện, ngày 14/12/2018 chị Th xuất viện. Riêng Đặng Khoa N sau khi gây Th tích cho chị Th và bà Ng đã bỏ trốn, Cơ quan CSĐT Công an huyện C, ra Quyết định truy nã cho đến ngày 29/9/2021 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại giấy chứng nhận Th tích số 61/CN-BVCR ngày 11/01/2019 của bệnh viện Chợ Rẫy, xác định tình trạng Th tích của bà Trương Thị Ngọc Ng:

- Tình trạng Th tích lúc vào viện: Lâm sàng: Vết Th vùng hông trái khoảng 02cm đã cầm máu. Cận lâm sàng: Chưa ghi nhận dịch và hơi tự do trong ổ bụng. Tụ khí, sung nề mô mềm thành bụng bên trái. Gãy xương sườn 9 trái. Tổn Th phế nang thùy dưới hai phổi. Tràn dịch màng phổi bên trái. Tình trạng Th tích lúc ra viện: Bệnh nhân tỉnh, da niêm hồng. Vết Th vùng hông trái khô.

Tại giấy chứng nhận Th tích số 1583/CN-BVCR ngày 24/12/2018 của bệnh viện Chợ Rẫy, xác định tình trạng Th tích của chị Lê Ngọc Th:

- Tình trạng Th tích lúc vào viện: Vùng ngực, bụng: tràn máu màng phổi phải; X-quang ngực thẳng: tràn dịch màng phổi trái lượng nhiều; CT Scanner bụng: Chưa ghi nhận dịch khí tự do ổ bụng. Vài sỏi nhỏ thận trái. Tràn dịch máu màng phổi trái lượng nhiều. Xếp một phần phổi trái. Tình trạng lúc ra viện: Bệnh nhân tỉnh, sinh hiệu ổn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về Th tích số 23/TgT.19-PY ngày 22/01/2019 của Trung tâm pháp y –Sở y tế tỉnh L, kết luận tỷ lệ Th tật của Trương Thị Ngọc Ng như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 sẹo vết Th vùng hông trái kích thước 02cm x 0,7cm; gãy cung sườn số 09 bên trái; tổn Th màng phổi đơn thuần không để lại di chứng; tổn Th nhu mô phổi đơn giản không để lại di chứng.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn Th cơ thể do Th tích gây nên hiện tại thời điểm giám định của nạn nhân Trương Thị Ngọc Ng là 25%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về Th tích số 21/TgT.19-PY ngày 22/01/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh L, kết luận tỷ lệ Th tật của Lê Ngọc Th như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 sẹo mổ dẫn lưu liên sườn V đường nách giữa trái kích thước 02cm x 0,3cm. Tràn máu màng phổi trái, xẹp một phần phổi trái lúc nhập viện hiện tại đã ổn định.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn Th cơ thể do Th tích gây nên hiện tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Ngọc Th là 09 %.

Đối với hành vi của N dùng tay gây Th tích cho chị Th với tỉ lệ Th tật là 09 %. Vụ án đã khởi tố, đang điều tra chị Th xét thấy Th tích đã bình phục, không còn nghiêm trọng nên có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với N.

Tại bản cáo trạng số 136/CT-VKSCG ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Đặng Khoa N về tội “*Cố ý gây Th tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây Th tích*” và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đặng Khoa N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bị gãy, cán bọc nhựa màu vàng dài 10cm, rộng 02cm, quần vải bông màu đen; lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, dài 10,5cm, rộng nhất 1,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Trương Thị Ngọc Ng và Lê Ngọc Th có đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu.

Đối với: 01 (một) xe mô tô Future, màu đỏ đen, biển số 53H3-5783; 01 (một) CMND và 02 (hai) giấy phép lái xe mang tên Đặng Khoa N. Cơ quan CSĐT đã trao trả cho bị cáo là phù hợp.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Người bị hại có mặt không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo và chị Lê Ngọc Th là vợ chồng. Vào khoảng 17 giờ ngày 09/12/2018, khi bị cáo về thăm con tại nhà trọ, do thấy có người đàn ông lạ trong nhà trọ, nên bị cáo ghen tuông và đã có hành vi dùng tay đánh chị Th. Khi được mẹ vợ là bà Ng vào can ngăn thì N dùng dao gây Th tích cho bà Ng, với tỷ lệ Th tạt là 25%. Với hành vi trên của N đã cấu thành tội “*Cố ý gây Th tích*” tội phạm được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hung khí bị cáo sử dụng gây Th tích cho bà Ng thu giữ được thể hiện là 01 (một) con dao bị gãy, cán bọc nhựa màu vàng dài 10cm, rộng 02cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, dài 10,5cm, rộng nhất 1,5cm, nên được xác định là hung khí nguy hiểm; bị cáo gây Th tích cho bà Ng là mẹ vợ; giữa bị cáo và bà Ng không có mâu thuẫn, nhưng bị cáo đã dùng hung khí gây Th tích cho bà Ng, hành vi này của bị cáo được xác định là phạm tội có tính chất côn đồ. Theo quy định tại các điểm a, d, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự (*a. Dùng hung khí nguy hiểm . . . ; d. Đối với ông, bà, cha, mẹ. . . ; i. Có tích chất côn đồ*) và cộng với tỷ lệ Th tích của bị hại là 25%, nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp định khung hình phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, bị cáo đã gây Th tích cho bà Ng với tỷ lệ 25% làm cho bà Ng giảm sút về sức khỏe. Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận biết việc dùng hung khí gây Th tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị Th tích cho chị Th, bà Ng; bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bà Ng có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chị Th tại phiên tòa cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông bà ngoại tên Nguyễn Văn Chín và Trương Thị Thái là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng và ngày 29/9/2021 bị bắt theo quyết định tuy nã, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Bị cáo có hành vi dùng tay đánh chị Lê Ngọc Th gây Th tích với tỉ lệ Th tạt là 09%. Vụ án đã khởi tố, đang điều tra thì ngày 21/10/2021 chị Th tự nguyện có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, nên không xem xét hành vi này của bị cáo trong vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 155 và Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự

[9] Về tang vật thu giữ:

- Cơ quan CSĐT thu giữ: 01 (một) xe mô tô Future, màu đỏ đen, biển số 53H3-5783 của bị cáo; 01 (một) CMND và 02 (hai) giấy phép lái xe mang tên Đặng Khoa N. Do không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan CSĐT đã trao trả cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với 01 (một) con dao bị gãy, cán bọc nhựa màu vàng dài 10cm, rộng 02cm, quấn vải bông màu đen; lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, dài 10,5cm, rộng nhất 1,5cm. Tại phiên tòa chị Th không yêu cầu nhận lại và xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị hại bà Trương Thị Ngọc Ng vắng mặt nhưng theo hồ sơ thể hiện không yêu cầu (*bút lục số 81*) và chị Lê Ngọc Th tại phiên tòa cũng không yêu cầu, nên không xem xét.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đặng Khoa N phạm tội “*Cố ý gây Th tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đặng Khoa N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/9/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (08/12/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bị gãy, cán bọc nhựa màu vàng dài 10cm, rộng 02cm, quần vải bông màu đen; lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, dài 10,5cm, rộng nhất 1,5cm.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 110/QĐ-VKSCG, ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Về án phí: Bị cáo Đặng Khoa N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSCND huyện C;
- CA huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH L

C, ngày 08 tháng 12 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 08 tháng 12 năm 2021.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Vững.

Ông Trần Minh Lý.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2021/TLHS-ST, ngày 22/11/2021 đối với bị cáo: Đặng Khoa N.

Căn cứ vào Điều 259 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Đặng Khoa N phạm tội “Cố ý gây Th tích”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt Đặng Khoa N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/9/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (08/12/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bị gãy, cán bọc nhựa màu vàng dài 10cm, rộng 02cm, quần vải bông màu đen; lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, dài 10,5cm, rộng nhất 1,5cm.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 110/QĐ-VKSCG, ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Về án phí: Bị cáo Đặng Khoa N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

ĐẶNG VĂN VŨNG - TRẦN MINH LÝ

NGUYỄN ĐỨC BẢO